

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2026/HS-PT
Ngày 20 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở 1) mở phiên tòa xét xử phúc thẩm (bằng hình thức xét xử trực tuyến) công khai vụ án hình sự thụ lý số 552/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Từ Thanh T; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2025/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Từ Thanh T, sinh ngày 02/10/1977. Nơi thường trú: Tổ A, khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Cư trú: Tổ B, ấp D, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ1 (đã mất) và bà Từ Thị T1; vợ là Phan Kim X; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 05/HS-ST ngày 05/01/2017, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 29/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; chưa chấp hành phần án phí sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2024 cho đến nay tại Trại Tạm giam số 02 Công an tỉnh A (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo (theo yêu cầu)*: Luật sư Dương Minh B - VPLS Dương Minh B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (có mặt)

Địa chỉ: số C - C, đường số D, khu đô thị T, phường R, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được tóm tắt như sau:

Ngày 26/8/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K tiếp nhận tố giác tội phạm của công dân về việc có đối tượng tên T đem ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang bán cho Huỳnh Hải D và Nguyễn Hữu T2. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K phối hợp với Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang tiến hành bố trí lực lượng phục kích, đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 27/8/2024 phát hiện Từ Thanh T từ xe ô tô xuống rồi đi bộ từ Quốc lộ F qua cây cầu xi măng đi về hướng nhà số C Tổ H, ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang trên tay trái của T có cầm theo gói màu đen nghi chứa chất ma túy, khi T gọi Nguyễn Hữu T2 mở cửa để giao bán ma túy thì bị lực lượng Công an tiến hành khống chế bắt giữ nhưng Từ Thanh T ném bịch ny lon màu đen trong tay trái về phía trái khu đất trống cặp đường lộ đân bên phải nhà số C để phi tang.

Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Từ Thanh T; đồng thời thu giữ 02 gói ny lon màu đen quấn băng keo trắng nghi là chất ma túy, 02 điện thoại di động và số tiền 60.120.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, xác định: Trong thời gian từ tháng 4/2024 đến ngày 27/8/2024, Từ Thanh T quen biết với Huỳnh Hải D, Nguyễn Hữu T2, Võ Văn T3 và kết bạn qua zalo để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy. T đã bán trái phép chất ma túy cho D, T2 và T3 tổng cộng 26 lần, 26 bịch với tổng số tiền 1.085.000.000 đồng với hình thức mua bán ma túy là bán gói đầu, lần sau mua trả tiền lần trước, trả tiền qua tài khoản ngân hàng hoặc tiền mặt; thời gian, địa điểm giao bán ma túy vào khoảng 01-02 giờ sáng tại nhà của Nguyễn Hữu T2

thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, Kiên Giang (nay là xã G, An Giang), khu vực gần quán T6 thuộc khu phố G, thị trấn G, huyện G, Kiên Giang (nay là xã G, An Giang), cụ thể:

+ Huỳnh Hải D và Nguyễn Hữu T2 mua ma túy của Từ Thanh T tổng cộng 21 lần, 21 bịch với tổng số tiền 810.000.000 đồng. T và D, T2 trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy qua điện thoại, tin nhắn zalo. Sau đó, D đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 34539797939 hoặc ra cửa hàng điện thoại chuyển tiền vào tài khoản số 060233073663, 6140686858888 của Từ Thanh T, số 060287181984 của Phan Kim X và số 6140205186168 của Lê Ngọc Q (T cung cấp số tài khoản của Lê Ngọc Q và Phan Kim X rồi kêu D chuyển tiền vào tài khoản nêu trên) tổng cộng 112 lần với tổng số tiền 733.300.000 đồng; riêng đối với Nguyễn Hữu T2 sử dụng tài khoản số 0588271219 (K, vợ của T2) chuyển tiền vào tài khoản số 060233073663, 6140686858888 của Từ Thanh T, số 060287181984 của Phan Kim X 08 lần với số tiền 35.500.000 đồng và đưa tiền mặt hai lần là 36.000.000 đồng, còn nợ lại 5.200.000 đồng. Đến ngày 26/8/2024, D, T2 và T có điện thoại, nhắn tin qua zalo trao đổi việc T đem ma túy xuống bán cho D và T2. Đến ngày 27/8/2024, D đến nhà Nguyễn Hữu T2 thì biết được Từ Thanh T đã bị Công an bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ Võ Văn T3 là người trực tiếp gọi qua tài khoản zalo cho T (T3 lưu tên là T SG) để hỏi mua ma túy, trực tiếp thỏa thuận việc mua bán ma túy với T tổng cộng 05 lần, 05 bịch với tổng số tiền 275.000.000 đồng. T3 sử dụng tài khoản cá nhân 070071108528 Ngân hàng S chuyển vào tài khoản 6140686858888 của Từ Thanh T, 6140205186168 của Lê Ngọc Q (T cung cấp số tài khoản của Lê Ngọc Q rồi kêu T3 chuyển tiền vào tài khoản nêu trên) với số tiền 13.000.000 đồng; số tiền còn lại T3 chuyển trả tiền mua ma túy qua các tài khoản game nhưng không nhớ rõ số tài khoản (do T cung cấp), đến lần mua ma túy thứ năm T3 không trả tiền còn nợ lại T 55.000.000 đồng.

Trong quá trình bắt quả tang, tạm giữ, điều tra, truy tố, Từ Thanh T không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Từ Thanh T khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 27/8/2024, T cầm tay phải bịch nước ngọt 247 (nhằm mục đích tha môi) và đi bộ đến nhà của Nguyễn Hữu T2 thì bị lực lượng công an khống chế và T ném bỏ bịch nước 247 ra phía sau. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, dữ liệu video và hình ảnh tại hiện trường; tin nhắn điện thoại, tài khoản ngân hàng và tài liệu thu thập đã có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Từ Thanh T.

*** Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Từ Thanh T, gồm:**

- 01 (một) gói ny lon màu đen kích thước 10cm x 07cm thu giữ sát mé lộ đan cách góc tường bên phải nhà số 3/159 hai mét, được niêm phong trong chiếc hộp kích thước 11cm x 12cm x 06cm.

- 01 (một) gói ny lon màu đen kích thước 10,5cm x 08cm thu giữ cách gói 01 là 1,5 mét, cách mé lộ đan 0,75 mét, được niêm phong trong chiếc hộp kích thước 12cm x 9,5cm x 08cm.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, số Imei: 356452/73/021324/9 đã qua sử dụng, thu giữ của Từ Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei: 352632923828101 đã qua sử dụng, thu giữ của Từ Thanh T.

- Tiền Việt Nam: 60.120.000 đồng.

- 02 (hai) thẻ nhớ camera đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định vụ số 911/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh K, kết luận:

Gói 01: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền đỏ, kích thước 13,5cm x 8,5cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 60,6918 gam.

Gói 02: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon màu bạc, kích thước 21,5cm x 8cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 99,7251 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2025/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Từ Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Từ Thanh T - Tù chung thân.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 22/4/2024, của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5, tỉnh An Giang).

Buộc bị cáo Từ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là Tù chung thân. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/8/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 26/11/2025, bị cáo Từ Thanh T có đơn kháng kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Từ Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi giống như bản án sơ thẩm đã xác định nhưng cho rằng bị cáo chỉ đến nhà Nguyễn Hữu T2 chơi và tìm Huỳnh Hải D để đòi nợ chứ không cầm 2 gói ma túy; tin nhắn trao đổi giữa bị cáo và Huỳnh Hải D, Nguyễn Hữu T2, Võ Văn T3 có nội dung chuyển tiền trả nợ, không liên quan đến việc mua bán ma túy, nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Dương Minh B trình bày: Đoạn video tại hiện trường có trong hồ sơ vụ án không thể hiện có 02 bọc ma túy tại hiện trường. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện có 02 bọc ma túy, chứa gói ma túy là gói nylon màu đen, bên ngoài có dán băng keo màu đen, tuy nhiên trong quá trình điều tra và biên bản bắt quả tang, biên bản giao nhận đối tượng giám định đều thể hiện các gói ma túy không đúng với 02 bọc ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ vì đối tượng giám định được quấn băng keo màu trắng. Ngoài ra, kết quả giám định dấu vân tay trên 02 bọc ma túy cũng thể hiện không có dấu vân tay của bị cáo. Cơ quan điều tra mời ông Nguyễn Thanh T4 làm người làm chứng trong vụ án này là không đúng quy định vì tại biên bản bắt quả tang thể hiện khi bắt quả tang ông T4 không có mặt tại hiện trường và đang ngủ ở nhà, nên không trực tiếp chứng kiến sự việc, vì vậy lời khai của ông T4 không có giá trị buộc tội bị cáo. Tại biên bản đối chất giữa bị cáo với ông D, D khai D gọi cho T4 rủ T4 xuống Kiên Giang đi chơi, không phải mua bán ma túy; và D thừa nhận còn nợ T4 60 triệu đồng nên lời khai của T4 về việc xuống tìm D để đòi nợ là có cơ sở. Việc buộc tội bị cáo mua bán ma túy với D, T3 trước đó chỉ căn cứ lời khai

của T3 và D mà không có căn cứ xác định khối lượng và loại ma túy mua bán là bao nhiêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Từ Thanh T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 26/8/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K tiếp nhận nguồn tin tố giác tội phạm, theo dõi và bắt quả tang Từ Thanh T có hành vi giao ma túy cho Nguyễn Hữu T2 tại nhà số nhà S Tổ H, ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy.

Trong quá trình bắt quả tang, tạm giữ, điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Từ Thanh T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, dữ liệu video và hình ảnh tại hiện trường; tin nhắn điện thoại; tài khoản ngân hàng do bị cáo đăng ký, sử dụng; lời khai của những người làm chứng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa của Huỳnh Hải D, Nguyễn Hữu T2 và các chứng cứ, tài liệu thu thập được, có đủ căn cứ chứng minh: Trong thời gian từ tháng 4/2024 đến ngày 27/8/2024, Từ Thanh T quen biết, kết bạn qua zalo để nhắn tin, điện thoại trao đổi, thoả thuận việc mua bán trái phép chất ma túy với Huỳnh Hải D, Nguyễn Hữu T2, Võ Văn T3. Qua đó, Từ Thành T5 đã bán trái phép chất ma túy cho D, T2 và T3 tổng cộng 26 lần, 26 bịch với tổng số tiền 1.085.000.000 đồng. Đến ngày 27/8/2025, T5 đem 02 bịch ma túy đến nhà của T2 để bán thì bị bắt quả tang, qua giám định tổng khối lượng 160,4169gam, loại Methamphetamine như đã nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Từ Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng tin nhắn trao đổi giữa bị cáo và Huỳnh Hải D, Nguyễn Hữu T2, Võ Văn T3 có nội dung chuyển tiền trả nợ, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Tuy nhiên, lời trình bày của bị cáo không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu giữ được trong quá trình điều tra nên không được chấp nhận.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội hai lần trở lên, thuộc trường hợp tái phạm; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ ngoan cố, không thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Từ Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2025/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Từ Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Từ Thanh T tù chung thân.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh An Giang). Buộc bị cáo Từ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là Tù chung thân. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/8/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Từ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- THADS tỉnh An Giang (1);
- Công an tỉnh An Giang (1);
- TTG số 2 CA tỉnh An Giang (2);
- Lưu: VP(5), HS(2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng